

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Số: 01/2021/QĐST- DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Đà Lạt, ngày 15 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Păng Ting Nock
2. Bà Huỳnh Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn L, sinh năm 1957; địa chỉ: số 02, đường Phạm Ngọc T, phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1970; địa chỉ: số 312 đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ V, sinh năm 1952; địa chỉ: số 312 đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Theo Văn bản ủy quyền ngày 30-7-2013). Có mặt*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Đỗ Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn L số tiền 500.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 29/2012/QĐ-BPKCTT ngày 06-7-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đ về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

4. Về án phí:

4.1. Ông Nguyễn L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu số 022362 ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

4.2. Bà Đỗ Thị Thu T đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền 500.000.000 đồng phải trả cho ông Nguyễn Lạc. Án phí sẽ là 20.000.000 đồng + 4% của 100.000.000 đồng (*phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 400.000.000 đồng*) = 24.000.000 đồng. Do bà Đỗ Thị Thu T có đơn xin giảm án phí được Ủy ban nhân dân thị trấn L xác nhận nên giảm 2/3 tiền án phí cho bà Đỗ Thị Thu T, buộc bà Đỗ Thị Thu T có nghĩa vụ nộp 1/3 tiền án phí còn lại là 8.000.000 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND Thành phố Đ;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Đương sự;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Hoàn

